

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG BỐ CÔNG KHAI DỰ TOÁN GIAO BỔ SUNG VÀ ĐIỀU CHỈNH GIẢM KINH PHÍ HỖ TRỢ TẾT NGUYÊN ĐÁN NHÂM DẦN NĂM 2022 CỦA BỆNH VIỆN NHI TỈNH GIA LAI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1512/QĐ-SYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Sở Y tế tỉnh Gia Lai về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

Căn cứ Quyết định số 1137/QĐ-SYT ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Sở Y tế tỉnh Gia Lai về việc giao bổ sung và điều chỉnh giảm kinh phí hỗ trợ Tết Nguyên Đán Nhâm Dần năm 2022.

Xét đề nghị của phòng Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán về việc giao bổ sung và điều chỉnh giảm kinh phí hỗ trợ tết Nguyên Đán Nhâm Dần năm 2022 của Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tổ chức - Hành chính Quản trị, phòng Tài chính - Kế toán và các khoa phòng liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Đăng Website bệnh viện;
- Lưu :VT, TC-KT.

GIÁM ĐỐC



Đặng Hữu Chiến

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
BỆNH VIỆN NHI

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BỔ SUNG NĂM 2022
(KINH PHÍ HỖ TRỢ TẾT NGUYÊN ĐÁN NHÂM DẦN NĂM 2022 (ĐỢT 2))
(Kèm theo Quyết định số 334/QĐ-BVN ngày 30/12/2022 của Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai.)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	18.500
I	Số thu phí, lệ phí	0.000
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Viện phí	0.000
	Viện phí trực tiếp	
	Bảo hiểm y tế	
3	Thu khác	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp y tế	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0.000
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Viện phí	
	Viện phí trực tiếp	
	Bảo hiểm y tế	
3	Thu khác	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	18.500
I	Nguồn ngân sách trong nước	18.500
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	18.500
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	18.500
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Hoài Thu

Gia Lai, ngày 30 tháng 12 năm 2022

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



GIÁM ĐỐC

Đặng Hữu Chiến



Số: 1137 /QĐ-SYT

Gia Lai, ngày 06 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao bổ sung và điều chỉnh giảm kinh phí hỗ trợ tết nguyên đán Nhâm Dần năm 2022

Căn cứ luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh về việc tổ chức các hoạt động nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022; Căn cứ Quyết định số 736/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh V/v xuất ngân sách tỉnh để thực hiện hỗ trợ, tặng quà và chi cho các hoạt động phục vụ Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022.

Theo Công văn số 3953/STC-HCSN ngày 30/11/2021 về việc thông báo bổ sung, điều chỉnh giảm kinh phí hỗ trợ tết nguyên đán Nhâm Dần năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp bổ sung và điều chỉnh giảm kinh phí hỗ trợ tết nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán bổ sung và điều chỉnh giảm kinh phí hỗ trợ tết nguyên đán Nhâm Dần năm 2022, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi giao dịch (gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách);
- Lưu : VT; KH-TC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lý Minh Thái

Chức danh: Chủ tài khoản
 Đơn vị: Bệnh viện nhi tỉnh Gia Lai
 Nội dung: Phê duyệt hồ sơ giao
 nhận trực tuyến

Biểu chi tiêu công, điều chỉnh kinh phí hỗ trợ Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 của Sở Y tế
 theo Quyết định số 137/QĐ-SYT ngày 06/12/2022 của Sở Y tế

DVT: Ngân đồng.

STT	Tên đơn vị	Số thực chi					Tăng so với số đã tạm cấp (hỗ sung)	Giảm so với số đã tạm cấp (giảm dự toán)	Ghi chú
		Hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người đang HB lao động theo Nghi định		Tiền ăn đối tượng, hỗ trợ bệnh nhân và học viên cai nghiện ma túy	Tổng cộng				
		Số người	Tiền						
	Tổng cộng	812.800	3.939	787.800	149.650	937.450	125.450	800	
I	Sở Y tế	812.800	3.939	787.800	149.650	937.450	125.450	800	
1	Văn phòng Sở Y tế	7.400	37	7.400	0	7.400	0	0	
2	Chi cục vệ sinh an toàn thực phẩm	2.600	13	2.600	0	2.600	0	0	
3	Chi cục dân số và kế hoạch hóa gia đình	2.200	11	2.200	0	2.200	0	0	
4	Bệnh viện đa khoa tỉnh	111.200	556	111.200	30.550	141.750	30.550	0	
5	Bệnh viện YHCT-PHCN	21.400	107	21.400	8.050	29.450	8.050	0	
6	Bệnh viện lao và bệnh phổi	13.000	65	13.000	4.450	17.450	4.450	0	
7	Bệnh viện tâm thần kinh	11.600	58	11.600	1.750	13.350	1.750	0	
8	Bệnh viện 331	14.200	71	14.200	11.000	25.200	11.000	0	
9	Bệnh viện Nhi	28.800	144	28.800	18.500	47.300	18.500	0	
10	Trung tâm Kiểm nghiệm	5.600	28	5.600	0	5.600	0	0	
11	TTYT thành phố Pleiku	56.200	279	55.800	4.600	60.400	4.200	0	
12	TTYT huyện Chư Păh	32.200	161	32.200	0	32.200	0	0	
13	TTYT huyện Ia Grai	26.400	132	26.400	0	26.400	0	0	
14	TTYT huyện Chư Prông	36.200	181	36.200	4.250	40.450	4.250	0	
15	TTYT huyện Đức Cơ	30.000	150	30.000	1.850	31.850	1.850	0	
16	TTYT huyện Chư Puh	25.000	125	25.000	2.300	27.300	2.300	0	
17	TTYT huyện Chư Sê	40.600	92	18.400	22.200	40.600	0	0	
18	TTYT huyện Phú Thiện	28.000	140	28.000	1.900	29.900	1.900	0	
19	TTYT thị xã AyunPa	40.400	201	40.200	6.400	46.600	6.200	0	
20	TTYT huyện Krông Pa	37.400	186	37.200	5.800	43.000	5.600	0	
21	TTYT huyện Ia Pa	27.800	139	27.800	13.000	40.800	13.000	0	
22	TTYT huyện Kông Chro	30.200	143	28.600	1.200	29.800	0	400	
23	TTYT huyện Đăk Pơ	21.400	107	21.400	3.200	24.600	3.200	0	
24	TTYT huyện Kbang	29.400	147	29.400	3.850	33.250	3.850	0	
25	TTYT huyện Mang Yang	25.600	128	25.600	2.250	27.850	2.250	0	
26	TTYT huyện Đăk Đoa	35.000	175	35.000	2.550	37.550	2.550	0	
27	TTYT thị xã An Khê	40.800	203	40.600	0	40.600	0	200	
28	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	27.600	137	27.400	0	27.400	0	200	
29	Trung tâm Giám định y khoa	2.800	14	2.800	0	2.800	0	0	
30	Trung tâm pháp y	1.800	9	1.800		1.800	0	0	

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ Y TẾ

Số: /SYT-KHTC
138
V/v hỗ trợ kinh phí Tết Nguyên
đán Nhâm Dần năm 2022



Chức danh: Chủ tài khoản
Đơn vị: Bệnh viện nhi tỉnh Gia Lai
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ giao
nhận trợ cấp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 12 tháng 01 năm 2022

Kính gửi: Các cơ sở Y tế công lập trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh về việc tổ chức các hoạt động nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022;

Theo công văn số 82/STC-HCSN ngày 11/01/2022 của Sở Tài chính về việc hỗ trợ kinh phí Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022.

Đề nghị các đơn vị triển khai một số nội dung sau:

1. Lập danh sách cán bộ, công chức, viên chức và người đang hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, mức hỗ trợ **200.000 đồng/ người** và gửi về Sở Y tế **trước ngày 12/01/2022 (hoanganhtien@gmail.com)**, để tổng hợp gửi Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hỗ trợ bệnh nhân nằm điều trị tại các bệnh viện trong các ngày Tết, mức hỗ trợ: **150.000 đồng/3 ngày Tết** (các Bệnh viện có trách nhiệm tạm ứng kinh phí để hỗ trợ trước cho bệnh nhân và thanh, quyết toán theo số lượng người thực tế).

Sau khi hoàn tất việc chi trả hai nội dung trên, đề nghị các đơn vị gửi danh sách về Sở Y tế **trước ngày 11/02/2022**, để tổng hợp gửi Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh.

Nhận được công văn này, đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đình Tuấn

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 82/STC-HCSN

V/v hỗ trợ kinh phí Tết Nguyên
đán Nhâm Dần năm 2022



Chức danh: Chủ tài khoản
Đơn vị: Bệnh viện nhi tỉnh Gia Lai
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ giao
nhận tiền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 11 tháng 01 năm 2022

Kính gửi: Các Sở, ban, ngành, đơn vị dự toán cấp tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh về việc tổ chức các hoạt động nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022. Sở Tài chính đề nghị các Sở, ban, ngành, đơn vị dự toán cấp tỉnh triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức hành chính, sự nghiệp khối Nhà nước, khối Đảng, Đoàn thể và người đang hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan khối Đảng, tổ chức hành chính, hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Mức hỗ trợ: **200.000 đồng/người**.

2. Hỗ trợ tiền ăn Tết cho các đối tượng tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh, Làng trẻ em SOS Pleiku, Chùa Bửu Châu, Nhà trẻ Cô Nhi Sao Mai, Mái ấm Pao Lô An Khê mỗi đối tượng **150.000 đồng/3 ngày Tết**.

3. Hỗ trợ bệnh nhân nằm điều trị tại các bệnh viện trong các ngày Tết; Hỗ trợ cho học viên cai nghiện tại Cơ sở Tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh. Mỗi bệnh nhân và học viên cai nghiện **150.000 đồng/3 ngày Tết** (các Bệnh viện và Cơ sở Tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh có trách nhiệm tạm ứng kinh phí để hỗ trợ trước cho bệnh nhân, học viên cai nghiện và thanh, quyết toán theo số lượng người thực tế).

4. Đề nghị các Sở, ban, ngành, đơn vị dự toán cấp tỉnh căn cứ vào nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh khẩn trương tổng hợp kinh phí, lập danh sách cán bộ, công chức, viên chức và người đang hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và gửi về Sở Tài chính **trước ngày 13/01/2022** để tổng hợp cấp phát kinh phí tết theo quy định.

Các đơn vị căn cứ vào mức hỗ trợ, đối tượng được hưởng lập thủ tục rút kinh phí gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để có nguồn kinh phí chi trả, đảm bảo cho cán bộ, công chức, viên chức và người đang hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP được nhận tiền, quà trước Tết Nguyên đán và đảm bảo kinh phí ăn tết, hỗ trợ bệnh nhân và học viên cai nghiện tại Cơ sở Tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh, Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh, Làng trẻ em SOS, Chùa Bửu Châu, Nhà trẻ Cô Nhi Sao Mai, Mái ấm Pao Lô An Khê, các Bệnh viện.

Sau khi hoàn tất việc chi trả, đề nghị các đơn vị gửi danh sách về Sở Tài chính và Sở chủ quản **trước ngày 15/02/2022**, để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Nhận được công văn này, đề nghị các Sở, ban, ngành, đơn vị dự toán cấp tỉnh triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Kho bạc Nhà nước Gia Lai;
- GD và các PGD Sở;
- Lưu: VT, HCSN, TCDN, QLNS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

